

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH GIANG
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 34/2024/HS-ST
Ngày: 15-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIANG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Đức Chính.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Đình Liên và bà Vũ Thị Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị May - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 15/5/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 30/2024/TLST-HS ngày 22/4/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2024/QĐXXST-HS ngày 02/5/2024, đối với bị cáo:

Vũ Đức T, sinh ngày 28/01/2002 tại Hải Dương; nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đức H và bà Nguyễn Thị M; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 08/01/2024, Công an huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; bị tạm giữ từ ngày 09/01/2024 đến ngày 12/01/2024 chuyển tạm giam. Đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương; có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

1. Anh Nguyễn Đình T1,

2. Anh Lê Tiến M1;

Đều vắng mặt.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 15 giờ 40 phút ngày 07/01/2024, Vũ Đức T đang ở nhà thì Nguyễn Đình T1, sinh năm 1990, ở thôn B, xã N, huyện B sử dụng điện thoại OPPO A11X (mượn của chị Phạm Thị Hữu H, sinh năm 1993, ở Tổ 1, Cụm 1, phường H, quận T, thành phố Hà Nội) đăng nhập ứng dụng Messenger tên tài khoản “Thang Con” của T1 gọi điện, nhắn tin đến tài khoản “Tân” của Vũ Đức T hỏi mua 1 gam ma túy tổng hợp dạng đá. T đồng ý và gọi điện qua ứng dụng Messenger đến tài khoản tên “Hoàng Văn Toàn” của người tên Toàn ở huyện C, tỉnh Hải Dương (không xác định được nhân thân, lai lịch) hỏi mua 1 gam ma túy đá. Toàn đồng ý báo giá 1.700.000 đồng và bảo T chuyển khoản vào tài khoản số 1043476548 - Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam (chủ tài khoản tên Nguyễn Việt D, sinh năm 1997, trú tại Xóm N, xã H, thành phố H, tỉnh Hoà Bình). T đồng ý, gọi điện bảo T1

chuyển 1.700.000 đồng đến số tài khoản 1043476548 mà đối tượng Toàn cung cấp. T1 sử dụng ứng dụng Banking Ngân hàng TMCP Quân đội trên điện thoại di động mượn của chị H đăng nhập tài khoản số 0347449210 của T1 chuyển khoản 2.100.000 đồng đến số tài khoản 1043476548 (trong đó 1.700.000 đồng trả tiền mua ma túy, còn lại T1 trả công cho T và Toàn mỗi người 200.000 đồng), đồng thời chụp màn hình giao dịch đã chuyển khoản thành công gửi cho T. T hẹn khi nào có ma túy sẽ báo cho T1 thời gian và địa điểm giao nhận. Khoảng 20 giờ 15 phút cùng ngày, T đi bộ từ nhà đến ngã 3 thôn P, xã T, huyện B thuê xe ôm của người không quen biết đến khu xã Lương Điền, huyện C, tỉnh Hải Dương (không xác định được địa điểm cụ thể) gặp và mua của Toàn 01 túi ma túy đá. T san một phần ma túy đá mua của Toàn vào vỏ túi nilon của bao thuốc lá rồi cất giấu trong người đi xe ôm về đến thôn P, xã T, huyện B, T xuống xe đi bộ trên đường thôn và cất giấu túi nilon đựng ma túy mua của Toàn trước đó vào ô thứ 3 của cột điện ở đường cạnh vườn nhà ông Vũ Đức Th. T sử dụng điện thoại Iphone 6s chụp ảnh vị trí cất giấu túi ma túy gửi qua Messenger cho T1 để T1 đến lấy, Sau đó T đi về nhà bỏ túi ma túy vừa san ra từ túi ma túy mua được của Toàn ra sử dụng hết. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, T1 điều khiển xe mô tô BKS 34B3-765.32 (là xe chị H mượn của anh Nguyễn Đức D, sinh năm 1996, ở thôn B, xã B, huyện B) chở chị H đến thôn P, xã T, huyện B, T1 xuống xe đi bộ đến chỗ cột điện lấy túi ma túy T cất giấu ở đó cất vào túi áo khoác rồi điều khiển xe chở chị H đến khu cánh đồng thôn B, xã B, huyện B. T1 xuống xe bảo chị H ngồi đợi, T1 đi bộ cách vị trí chị H khoảng 40m thì bỏ coóng thủy tinh, ống hút nhựa, bật lửa ra rồi đổ hết túi ma túy vừa mua được của T vào coóng, dùng bật lửa hơ và sử dụng. Ngay sau khi T1 vừa sử dụng xong thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Giang phát hiện, thu giữ bộ dụng cụ sử dụng ma túy (1 chai nhựa, nắp chai, ống hút, bật lửa, coóng thủy tinh có bám dính chất tinh thể màu trắng), 1 vỏ túi nilon kích thước (2x2)cm, bên trong bám dính chất tinh thể màu trắng, T1 khai nhận là túi đựng ma túy đá vừa mua được của T. Ngày 08/01/2024, T đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của mình và giao nộp điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Vũ Đức T, Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ: Tại chân bàn để máy tính trong phòng ngủ 1 túi nilon màu trắng kích thước (1,5x2)cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, T khai nhận là ma túy đá cất giấu để bán; 5 túi nilon đều có kích thước (1,5x2)cm và 1 ống hút bên trong bám dính chất tinh thể màu trắng; 1 chai nhựa, 1 nắp chai, 1 bật lửa gas; 1 coóng thủy tinh nối với ống hút bằng giấy, đầu coóng có chất tinh thể màu trắng bám dính; 1 ống hút nhựa một đầu quấn băng dính màu đen.

Tại Kết luận giám định số 106/KL-KTHS ngày 11/01/2024, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương, kết luận: Chất tinh thể màu trắng bám dính trong coóng thủy tinh và túi nilon thu của Nguyễn Đình T1 là ma túy, loại Methamphetamine, lượng mẫu bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng; chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng trong túi nilon kích thước (1,5x2)cm

thu giữ tại vị trí chân bàn để máy tính của Vũ Đức T có khối lượng là 0,161g, là ma túy loại Methamphetamine; chất tinh thể màu trắng bám dính trong 5 túi nilon, ống hút, coóng thủy tinh thu giữ tại nhà T đều là ma túy loại Methamphetamine, lượng mẫu bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng. Hoàn lại đối tượng giám định 0,112g Methamphetamine và toàn bộ vỏ bao gói mẫu trong niêm phong số 106/KL-KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương.

Methamphetamine - STT 247, Mục IIC, Danh mục II, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Quá trình điều tra, Vũ Đức T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với biên bản vụ việc, biên bản kiểm tra và giải trình tin nhắn điện thoại, biên bản nhận dạng, kết quả thực nghiệm điều tra, kết quả sao kê tài khoản tại ngân hàng, lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ, kết luận giám định cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, công nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang là đúng và xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại bản Cáo trạng số 32/CT-VKS ngày 19/4/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương truy tố Vũ Đức T ra trước Tòa án nhân dân huyện Bình Giang để xét xử về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vũ Đức T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Đức T từ 24 đến 27 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 09/01/2024; hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu và tiêu hủy 0,112g ma túy loại Methamphetamine và toàn bộ vỏ bao gói mẫu là mẫu vật hoàn lại sau giám định trong niêm phong số 106/KL-KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh; 2 chai nhựa, 2 nắp chai, 2 bật lửa, coóng thủy tinh và các ống hút được đựng trong niêm phong mã số PS 1.2107957 và PS 1.2107956; tịch thu phát mại 1 điện thoại Iphone 6s của Vũ Đức T và truy thu của T số tiền thu lời bất chính là 200.000 đồng để sung quỹ Nhà nước. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Giang, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến

hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định bị cáo có tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản vụ việc, biên bản kiểm tra và giải trình tin nhắn điện thoại, biên bản nhận dạng, kết quả thực nghiệm điều tra, kết quả sao kê tài khoản tại ngân hàng, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án; Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 07/01/2024, tại thôn P, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương, Vũ Đức T có hành vi bán trái phép 1 túi ma túy loại Methamphetamine cho Nguyễn Đình T1 với số tiền 1.700.000 đồng. T1 mang túi ma túy vừa mua được của T đến khu cánh đồng thôn B, xã B, huyện B sử dụng thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Giang phát hiện, thu giữ vật chứng. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Vũ Đức T, Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ 0,161g ma túy loại Methamphetamine, T cất giấu để bán kiếm lời. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua bán chất ma túy là hành vi trái pháp luật, trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, đồng thời xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, nhưng vẫn cố ý thực hiện, nên phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Mua trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang thực hành quyền công tố đã luận tội đối với bị cáo là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo đã đầu thú về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt. Về nhân thân: Bị cáo đã một lần bị xử lý hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng không lấy đó làm bài học để rèn luyện mình mà lại cố ý phạm tội. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng để răn đe, phòng ngừa chung và giúp bị cáo sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời phục vụ công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo làm nghề tự do, thu nhập thấp và không ổn định, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: 0,112g ma túy loại Methamphetamine và toàn bộ vỏ bao gói mẫu là mẫu vật hoàn lại sau giám định trong niêm phong số 106/KL-KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương; 2 chai nhựa, 2 nắp chai, 2 bật lửa, cóong thủy tinh và các ống hút được đựng trong niêm phong mã số PS 1.2107957 và PS 1.2107956 là vật Nhà nước cấm tàng trữ và không còn giá trị sử dụng cần tịch thu và tiêu hủy; 1 điện thoại Iphone 6s của Vũ Đức T dùng vào việc

phạm tội cần tịch thu, phát mại, sung quỹ Nhà nước; số tiền 200.000 đồng do T phạm tội mà có cần truy thu sung quỹ Nhà nước.

[6] Quá trình điều tra không làm rõ được người bán cho T số ma túy thu giữ tại nhà T, đối tượng tên Toàn và người lái xe ôm chở T đi mua ma túy; chị Phạm Thị Hữu H đi cùng và cho T1 mượn điện thoại nhưng không biết T1 sử dụng để mua ma túy; anh Nguyễn Việt D đứng tên tài khoản số 1043476548 (Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam) nhưng không phải là tài khoản do anh Dũng sử dụng nên không có căn cứ xử lý.

[7] Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Vũ Đức T và Nguyễn Đình T1, ngày 05/4/2024 Công an huyện Bình Giang đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Đức T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Đức T 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tính từ ngày 09/01/2024.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu và tiêu hủy: 0,112g ma túy loại Methamphetamine, 01 vỏ túi nilon màu trắng viền khoá màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong gửi đến giám định, trong phong bì niêm phong số 106/KL-KTHS (ký hiệu T3); 01 coóng thuỷ tinh và 01 vỏ phong bì niêm phong ký hiệu MI, trong phong bì niêm phong số 106/KL-KTHS (ký hiệu TI); 01 vỏ túi nilon màu trắng, viền khoá màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong ký hiệu M2, trong phong bì niêm phong số 106/KL-KTHS (ký hiệu T2); 03 vỏ túi nilon màu trắng viền khoá màu trắng, 02 vỏ túi nilon màu trắng viền khoá màu đỏ, 01 ống hút màu tím và 01 vỏ phong bì niêm phong gửi đến giám định, trong phong bì niêm phong số 106/KL-KTHS (ký hiệu T4); 01 ống thuỷ tinh hình chữ L và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định, trong phong bì niêm phong số 106/KL-KTHS (ký hiệu T5); 01 chai nhựa màu trắng hình trụ, có đường kính đáy khoảng 6,5cm, cao khoảng 20cm; 01 chai nhựa có ghi nhãn hiệu 247, cao khoảng 32cm, đường kính đáy khoảng 5cm; 01 nắp chai nhựa màu trắng xanh, trên nắp có 02 lỗ tròn đường kính khoảng 0,5cm; 01 nắp chai màu đen trên nắp chai có 02 lỗ đều có đường kính khoảng 0,5cm; 01 ống hút nhựa màu trắng, đường kính khoảng 0,5cm, dài khoảng 31cm; 01 ống hút được làm bằng giấy màu trắng và màu đỏ được nối với nhau bằng băng dính màu đen, có đường kính khoảng 1 cm, dài khoảng 8cm; 01 ống hút màu xanh dài khoảng 14cm, đường kính khoảng

0,5cm một đầu dán băng dính màu đen; 01 bật lửa gas vỏ nhựa màu đỏ; 01 bật lửa gas màu vàng

- Tịch thu, phát mại, sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại Iphone 6S, màu xám, không có sim (không kiểm tra được chức năng, cấu hình do không khởi động được).

(Toàn bộ vật chứng có đặc điểm ghi trong Biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/5/2024 giữa Công an huyện Bình Giang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Giang).

- Truy thu của Vũ Đức T số tiền 200.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Vũ Đức T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Bình Giang;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- CQCSĐT Công an huyện Bình Giang;
- CQTHAHS Công an tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Công an huyện Bình Giang;
- Chi cục THADS Bình Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Phạm Đức Chính (đã ký)